TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2020/HS-ST
Ngày 23 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đại Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Phúc Tiếng

2. Ông Lê Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2020/TLST-HS ngày 09/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Sinh ngày 18/3/2001; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: buôn T1, xã Dl, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Trọng L, sinh năm 1992, vắng mặt.

Trú tại: Số N1, phường T4, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Bùi Đình L1, sinh năm 1978, vắng mặt.

Trú tại: Số N1, phường T4, TP. B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T là người nghiện ma túy, loại Ketamine từ tháng 5/2019, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, T nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Vào khoảng tháng 12/2019, T gọi điện thoại mua của người nam giới tên D (không rõ nhân thân lai lịch) tại thành phố Hồ Chí Minh 30 viên thuốc lắc với giá 230.000 đồng/viên. T chuyển 6.900.000 đồng qua số điện thoại cho D, sau đó D gửi ma túy qua đường xe khách cho T. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ tại địa chỉ số P, phường C, TP. B cất giấu. T đã bán hết 20 viên thuốc lắc, còn lại 10 viên. Vào tối ngày 18/12/2019, có người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại hỏi mua 10 viên thuốc lắc, thì T đồng ý bán với giá 300.000 đồng/viên. Sau khi thỏa thuận xong, T mang ma túy đi đến quán C1, địa chỉ số L2, TP. B để bán thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên trái T đang mặc 10 viên nén hình lục giác màu xanh, được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 1046/GĐMT-PC09 ngày 25/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

10 viên nén màu xanh hình lục giác đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định chưa tìm thấy thành phần các chất ma túy, có tổng khối lượng 3,7743 gam.

Tại bản kết luận giám định số 1285/C09C(Đ4) ngày 08/01/2020, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

Chất rắn màu xanh dạng cục (phần còn lại của mười viên nén màu xanh, hình lục giác) gửi giám định không có chất ma túy.

Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 03/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T khai: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, bị cáo nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Tháng 12/2019 bị cáo mua của người tên D (không rõ nhân thân lai lịch) 30 viên thuốc lắc, giá 230.000 đồng/viên với tổng số tiền là 6.900.000 đồng, mang về phòng trọ cất giấu. Bị cáo đã bán hết 20 viên thuốc lắc, tối ngày 18/12/2019 có người nam giới (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện thoại hỏi mua 10 viên thuốc lắc, bị cáo đồng ý bán với giá 300.000 đồng/viên, khi bị cáo mang ma túy đi đến quán C1 để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên trái bị cáo đang mặc 10 viên thuốc lắc mang đi để bán.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng, phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy

hiểm của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy đối với 2,881 gam chất rắn, màu xanh còn lại sau giám định và vỏ bao gói là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, gắn sim số 0941.303.281 của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, bị cáo nảy sinh ý định đi mua ma túy về bán lại cho con nghiện để kiếm lời. Tháng 12/2019 bị cáo mua của người tên D 30 viên thuốc lắc, giá 230.000 đồng/viên. Bị cáo đã bán hết 20 viên thuốc lắc, tối ngày 18/12/2019 có người nam giới gọi điện thoại hỏi mua 10 viên thuốc lắc, bị cáo đồng ý bán với giá 300.000 đồng/viên, khi bị cáo mang ma túy đi đến quán C1 để bán thì bị phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong túi quần phía trước bên trái bị cáo đang mặc 10 viên thuốc lắc mang đi để bán.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. …….".

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự quản lý Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma tuý, là nguyên nhân trực tiếp gây mất ổn định trị an xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khoẻ con người, là nguyên nhân lây lan căn bệnh HIV-AIDS, gia tăng các tệ nạn xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết chất ma tuý được Nhà nước thống nhất quản lý, mọi hành vi mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma tuý để kiếm lời có tiền mua ma túy sử dụng. Vì vậy, bị cáo hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; ông nội bị cáo là ông Nguyễn Văn K được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì là gia đình có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong tình hình hiện nay, tình trạng mua bán, sử dụng, tàng trữ trái phép chất ma tuý ngày một gia tăng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nhiều gia đình, kéo theo các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[6] Đối với nguồn chất rắn màu xanh, bị cáo khai nhận mua của người tên D tại thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy thẩm quyền điều tra của Cơ quan CSĐT (PC04) Công an thành phố Hồ Chí Minh, nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã có Công văn trao đổi thông tin tội phạm về đối tượng trên cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền.

Đối với người nam giới mua ma túy của bị cáo (không rõ nhân thân lai lịch). Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi mua trái phép ma túy ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 2,881 gam chất rắn, màu xanh còn lại sau giám định và vỏ bao gói được niêm phong trong gói số 1285/C09C(Đ4) của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, gắn sim số 0941.303.281 của bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy".*

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 02 *(Hai)* năm 06 *(Sáu)* tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2019.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 2,881 gam chất rắn, màu xanh còn lại sau giám định và vỏ bao gói trong gói niêm phong số 1285/C09C(Đ4) của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, gắn sim số 0941.303.281 của bị cáo Nguyễn Văn T.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/3/2020 giữa Công an TP. Buôn Ma Thuột với Chi cục thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột).

- Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lăk;
- VKSND TP. BMT; tỉnh;
- CA TP. BMT;
- THAHS; CCTHADS TP. BMT ;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

- Lưu hồ sơ; VT.

Trần Đại Minh